

Bản án số: 73/2023/HS-ST

Ngày: 01/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Đức Giang và Bà Đậu Thị Thu Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 179/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 04 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thị T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 20/10/1977 tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: **Lê Minh C** (Chết); Họ và tên mẹ: **Lê Thị H** (sinh năm 1941); Anh chị em ruột: Có 09 người, bị cáo là thứ tám trong gia đình; **H1** và tên chồng: **Ngô Sỹ N** (sinh năm 1977); Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 20/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 15/02/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đậu Anh T1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 30/11/1989 tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **xóm V, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ**

An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: **Đậu Khánh N1** (Chết); Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị T2** (sinh năm 1953); Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; **H1** và tên vợ: **Nguyễn Thị H2** (chết); Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền sự: Năm 2022, bị **Công an xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng. Nộp phạt ngày 19/8/2022; Tiền án: Không; Nhân thân: Bản án hình sự số 123/HSST ngày 18/4/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/01/2011; Năm 2012, **Công an huyện D** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định XPVPHC số 121 ngày 11/12/2012. Nộp phạt số tiền vào ngày 12/12/2012; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 15/02/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Anh P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/10/1980 tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **xóm V, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: **Nguyễn Đức B** (sinh năm 1945); Họ và tên mẹ: **Bùi Thị L** (sinh năm 1954); Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ tư trong gia đình; **H1** và tên vợ: **Nguyễn Thị D** (sinh năm 1988); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự số 93/HSST ngày 28/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 15/02/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị C1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 10/9/1979 tại **huyện Y, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **xóm B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: **Nguyễn Văn K**, (Chết); Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị T3** (sinh năm 1954); Anh chị em ruột: Có 12 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; **H1** và tên chồng: **Mai Văn Q** (sinh năm 1972); Con: có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang sau đó trả tự do vì

đang nuôi con nhỏ. Ngày 15/02/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

5. Họ và tên: **Cao Thế H3**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/9/1979 tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **xóm V, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: **Cao Thế L1** (sinh năm 1957); Họ và tên mẹ: **Đặng Thị L2** (sinh năm 1959); Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; **H1** và tên vợ: **Chu Thị O** (sinh năm 1984); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 15/02/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

6. Họ và tên: **Trần Thị H4**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 26/12/1984 tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **Xóm V, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: **Trần Văn C2** (Chết); Họ và tên mẹ: **Cao Thị L3** (Sinh năm 1956); Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ tư trong gia đình; **H1** và tên chồng: **Mai Văn N2** (sinh năm 1981); Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 15/02/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

7. Họ và tên: **Nguyễn Khắc H5**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/3/1973 tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **xóm V, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: **Nguyễn Văn H6** (sinh năm 1968); Họ và tên mẹ: **Chu Thị T4** (sinh năm 1970); Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; **H1** và tên vợ: **Vũ Thị Thùy D1** (sinh năm 1992); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 15/02/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 06/02/2023, Nguyễn Thị C1, Cao Thế H3, Đậu Anh T1, Lê Thị T, Nguyễn Anh P, Trần Thị H4 đến nhà Nguyễn Khắc H5 tại xóm V, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để thăm con của H5 bị ốm. Tại đây, các đối tượng này sinh ý định đánh bạc nên xin Nguyễn Khắc H5 để được đánh bạc trong nhà thì H5 đồng ý. Nguyễn Khắc H5 đi mua 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ màu xanh đưa cho các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Nguyễn Thị C1, Cao Thế H3, Đậu Anh T1, Lê Thị T, Nguyễn Anh P, Trần Thị H4 ngồi trên tám phản gỗ ở gian phòng khách để đánh bạc dưới hình thức đánh bài liêng và thống nhất số tiền đặt cược mỗi ván 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) đến 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), quá trình đánh bạc người nào thắng cược sẽ tự ý trích ra số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) mỗi ván nhằm mục đích trả tiền công mua bài, mua nước uống. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Thị C1, Cao Thế H3, Đậu Anh T1, Lê Thị T, Nguyễn Anh P và Trần Thị H4 đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện D phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) và 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, màu xanh đã qua sử dụng; thu giữ tại vị trí ngồi của Nguyễn Anh P số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), thu giữ của Trần Thị H4 số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), thu giữ của Cao Thế H3 số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), thu giữ của Đậu A Thìn số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) và thu giữ của Nguyễn Thị C1 số tiền 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); thu giữ bên dưới chiếu bạc số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền góp của những người chơi trích ra từ tiền thắng bạc để đưa chủ nhà. Ngoài ra thu giữ trong người của Nguyễn Anh P số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), Đậu A Thìn số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng), Cao Thế H3 số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng), Lê Thị T số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Như vậy có đủ căn cứ xác định tang số đánh bạc của các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền như sau:

- Nguyễn Thị C1 sử dụng số tiền để đánh bạc là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) và thắng bạc số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- **Trần Thị H4** sử dụng số tiền đánh bạc 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), quá trình đánh thua 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).
- **Cao Thế H3** sử dụng số tiền để đánh bạc là 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng), quá trình đánh bạc thắng số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).
- **Nguyễn Anh P** sử dụng số tiền đánh bạc là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng), quá trình đánh thắng số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).
- **Lê Thị T** sử dụng số tiền đánh bạc là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), quá trình đánh bạc thu số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).
- **Đậu Anh T1** sử dụng số tiền đánh bạc là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), quá trình đánh bạc thua 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Nguyễn Khắc H5 đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, đồng thời đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân để các đối tượng đánh bạc nên đồng phạm với vai trò giúp sức.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-DC ngày 10/05/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo **Lê Thị T**, **Đậu Anh T1**, **Nguyễn Anh P**, **Trần Thị H4**, **Nguyễn Thị C1**, **Cao Thế H3**, **Nguyễn Khắc H5** về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt **Lê Thị T** từ 06 – 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt **Đậu A** Thìn từ 06 - 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt **Nguyễn Anh P** từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt **Trần Thị H4**, **Đậu Thị C3**, **Cao Thế H3**, **Nguyễn Khắc H5** từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 19.050.000 đồng (Mười chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân dùng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06/02/2023, tại nhà ở của Nguyễn Khắc H5 thuộc xóm V, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nguyễn Thị C1, Cao Thế H3, Đậu Anh T1, Lê Thị T, Nguyễn Anh P, Trần Thị H4 có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài liêng thì bị Công an huyện D phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 19.050.000 đồng (Mười chín triệu không trăm năm mươi nghìn), trong đó Nguyễn Anh P sử dụng số tiền đánh bạc là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng), Lê Thị T sử dụng số tiền đánh bạc là 3.000.000 đồng; Đậu Anh T1 sử dụng số tiền đánh bạc là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); Trần Thị H4 sử dụng số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); Nguyễn Thị C1 sử dụng số tiền đánh bạc là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng), Cao Thế H3 sử dụng số tiền để đánh bạc là 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Đối với Nguyễn Khắc H5 là người cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình và đi mua hộ bài để các đối tượng trên đánh bạc nên đồng phạm với vai trò giúp sức.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự trị an công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương và gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để có tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, đều là người trực tiếp tham gia đánh bạc hoặc giúp sức cho việc đánh bạc; số tiền dùng vào việc đánh bạc tương đương nhau nên cần phải xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo **Lê Thị T**, **Đậu Anh T1**: các bị cáo đều tham gia đánh bạc với số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo **Lê Thị T** đang có 1 tiền án, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm; bị cáo **Đậu Anh T1** đã bị 01 lần bị Tòa án xét xử; 02 lần bị xử phạt hành chính, trong đó đang còn 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Do vậy, các bị cáo **Lê Thị T**, **Đậu Anh T1** phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án. Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo **Nguyễn Anh P**: bị cáo **P** tham gia đánh bạc với số tiền 4.200.000 đồng; mặc dù bị cáo đã một lần bị Tòa án xét xử, nhưng đã được xoá án tích từ năm 2016, sau lần xét xử này bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước; quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải.

Đối với các bị cáo **Nguyễn Thị C1**, **Trần Thị H4**, **Cao Thế H3** và **Nguyễn Khắc H5** đều tham gia đánh bạc với số tiền ít (từ 1.000.000 đồng đến 2.700.000 đồng), bị cáo **H5** tham gia vai trò giúp sức cho việc đánh bạc. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải.

Từ phân tích trên thì thấy, cần thiết phải ly bị cáo **Lê Thị T**, **Đậu A** Thìn ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo lao động, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Lê Thị T** phải chấp hành hình phạt chung

của hai bản án. Các bị cáo **Nguyễn Anh P**, **Nguyễn Thị C1**, **Trần Thị H4**, **Cao Thế H3** và **Nguyễn Khắc H5** đều không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt do vậy chỉ cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ nghiêm.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 19.050.000 đồng (Mười chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân dùng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo **Lê Thị T**, **Nguyễn Anh P**, **Đậu Anh T1**, **Trần Thị H4**, **Nguyễn Thị C1**, **Cao Thế H3** và **Nguyễn Khắc H5** phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Lê Thị T** 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 08 (**T**) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 15/02/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Đậu Anh T1** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 15/02/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Phạt tiền **Nguyễn Anh P** 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Phạt tiền **Trần Thị H4**, **Nguyễn Thị C1**, **Cao Thế H3** và **Nguyễn Khắc H5** mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền số tiền 19.050.000 đồng (Mười chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

(Hiện đang được tạm giữ tại Kho bạc nhà nước Diễn Châu theo phiếu nhập kho ngày 27/02/2023)

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

(Vật chứng nêu trên hiện bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo phiếu nhập kho số NK 0077 ngày 07/04/2023).

3. Án phí: Căn cứ điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc các bị cáo phải nộp mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- UBND xã Diễn Kỳ; Diễn Phong;
Diễn Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Đức Thúy